

TP Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2019

Số: 32/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-DS ngày 05/4/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: số 45 phố L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang H - Giám đốc Phòng giao dịch T, Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T (văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ CT.HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP P).

Ông Lê Quang H ủy quyền cho ông Hoàng Thế A - chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ - HO Ngân hàng TMCP P (theo văn bản ủy quyền số 03/2019/UQ-OCB-KHCN ngày 27/02/2019).

- **Bị đơn:** ông Hứa Như T - sinh 1970 và bà Lê Thị Q - sinh 1975.

Đều trú tại: xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 09/5/2016 ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q ký hợp đồng tín dụng số 246/2016/HĐTD-CN với ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 380.000.000đ để mua sắm vật dụng trong gia đình; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 10%/năm trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi áp dụng áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ: trả gốc

theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 12 hàng tháng, mỗi kỳ trả 6.350.000đ, tổng cộng gồm 59 kỳ, riêng kỳ cuối cùng trả 5.350.000đ, trả lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 12 hàng tháng.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà Q vay số tiền 380.000.000đ tại khế ước nhận nợ số 246/2016-OCB/KUNN-CN ngày 11/5/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng 114,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1247, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 082767, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 002459 - số 2882/QĐ-UBND do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/9/2014 mang tên ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 246/2016/BĐ ký kết giữa các bên ngày 09/5/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vì vậy Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 26/9/2019, ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký là **237.976.095đ** (bao gồm: nợ gốc 207.300.271đ, nợ lãi trong hạn 20.848.655đ, lãi quá hạn 9.827.169đ).

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể:

- Vào ngày 15/10/2019 ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng).

- Vào ngày 15/11/2019 ông Hứa Như Thắng và bà Lê Thị Quế có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

- Vào ngày 15/12/2019 ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

- Vào ngày 15/01/2020 ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 246/2016/HĐTD-CN ký ngày 09/5/2016.

Kể từ ngày 27/9/2019 ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào (trả không đúng và không đủ) theo thỏa thuận cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay là quyền sử dụng 114,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1247, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 082767, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 002459 - số

2882/QĐ-UBND do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/9/2014 mang tên ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 246/2016/BĐ ký ngày 09/5/2016.

2.3. Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần II, Điểm d Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Ông Hứa Như T và bà Lê Thị Q phải chịu 5.949.000đ (năm triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng - làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.296.000đ (sáu triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006946 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà